



TẠP CHÍ

KHOA HỌC XÃ HỘI MIỀN TRUNG

Central Vietnamese Review of Social Sciences

Số: **03** (84) 2024

ISSN 1859-2635

**VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VÙNG TRUNG BỘ**

CVRSS

Tap chí Khoa học xã hội miền Trung

ISSN 1859 – 2635

TỔNG BIÊN TẬP

TS. Trần Minh Đức

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

PGS.TS. Bùi Đức Hùng (Chủ tịch)

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ

TS. Hoàng Hồng Hiệp

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ

GS.TS. Nguyễn Xuân Thắng

Ủy viên Bộ Chính trị

Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

GS.TS. Nguyễn Chí Bền

Viện Văn hoá Nghệ thuật Việt Nam

GS.TS. Trần Thọ Đạt

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

GS.TS. Phạm Văn Đức

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

GS.TS. Nguyễn Xuân Kính

Viện Nghiên cứu Văn hoá

GS.TS. Eric Iksoon Im

University of Hawaii – Hilo, Hoa Kỳ

GS.TS. Đỗ Hoài Nam

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

GS.TS. Vũ Băng Tâm

University of Hawaii – Hilo, Hoa Kỳ

GS.TS. Nguyễn Quang Thuần

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

GS.TS. Trần Đăng Xuyên

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

BAN BIÊN TẬP

ThS. Châu Ngọc Hoè

ThS. Lưu Thị Diệu Hiền

ThS. Nguyễn Thị Thanh Thủy

CVRSS

Tạp chí Khoa học xã hội miền Trung

ISSN 1859 – 2635

Tạp chí ra 3 tháng 1 kỳ

Số 03 năm 2024

Năm thứ mười bảy

Mục lục

- Cải cách nền hành chính nhà nước theo tinh thần Nghị quyết 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới..... **3**
Vũ Công Giao, Hoàng Thị Thu Thủy
- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động thương mại quốc tế: Một số giải pháp cho Việt Nam**14**
Nguyễn Văn Lịch, Trần Hồng Anh
- Thu hút đầu tư vào các khu kinh tế ven biển vùng kinh tế trọng điểm miền Trung.....**24**
Nguyễn Hoàng Yến, Tống Thị Hải Hạnh, Phan Hồng Hà
- Các yếu tố ảnh hưởng đến năng suất ngành công nghiệp chế biến tại vùng kinh tế trọng điểm miền Trung**33**
Phan Thị Sông Thương, Đặng Thị Kim Dung, Hồ Thị Kim Thùy, Nguyễn Văn Bảo
- Đánh giá quản lý nhà nước đối với phát triển du lịch bền vững bằng phương pháp tiếp cận mô hình IPA: Nghiên cứu trường hợp vùng Tây Nguyên**44**
Nguyễn Danh Nam, Ưông Thị Ngọc Lan
- Các yếu tố ảnh hưởng đến việc ứng dụng công nghệ số trong quản lý chuỗi cung ứng của doanh nghiệp: Trường hợp các doanh nghiệp bán lẻ ở chợ truyền thống tỉnh Đồng Nai.....**54**
Phan Phong Vũ
- Kinh nghiệm xử lý rác thải bằng phương pháp đốt phát điện: Nghiên cứu vận dụng cho thành phố Đà Nẵng**62**
Đinh Thế Toàn, Nguyễn Hoàng Yến
- Quyết định điểm đến văn hóa của khách du lịch một mình: Phân tích mạng tại thành phố Hội An**72**
Hà Thu Uyên, Bùi Thị Minh Thu
- Nghiên cứu chất lượng dịch vụ viễn thông di động tại Tổng công ty viễn thông Viettel.....**84**
Nguyễn Minh Trí, Từ Quang Phương, Thái Vân Hà
- Kinh nghiệm của một số thành phố trên thế giới về xây dựng Trung tâm đổi mới sáng tạo và bài học rút ra cho thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.....**96**
Hà Đình Thành, Hà Huy Ngọc
- Nhận diện kiến trúc đình làng Nam Trung Bộ **106**
Lê Xuân Thông, Nguyễn Song Tuấn Hải
- Quá trình du nhập của y học phương Tây vào Việt Nam trong thế kỉ XVII-XVIII: Vai trò của giáo sĩ Dòng Tên..... **118**
Trương Anh Thuận
- Văn hoá ẩm thực của người Chăm Ahiér ở Ninh Thuận, nhìn từ đặc trưng sinh thái và cấu trúc xã hội..... **126**
Trần Thị Thái
- Kết cấu tự sự trong kịch hát Việt Nam 1945 – 1975 **135**
Phạm Ngọc Hiền
- Hoà giải bạo lực đối với người cao tuổi: Khoảng cách giữa quy định và thực tế **142**
Phan Huyền Dân

Giấy phép xuất bản số 81/GP-BTTTT cấp ngày 01 tháng 04 năm 2024

Chế bản điện tử tại Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ; In 100 cuốn khổ 19 x 27cm; Số 03 năm 2024.

In tại Công ty TNHH in Trùng Khoa, số 28 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam. Nộp lưu chiếu tháng 9/2024.

CVRSS

Central Vietnamese Review of Social Sciences

ISSN 1859 – 2635

Quarterly Review

No. 03, 2024

The 17th Year

Contents

1. Reforming the state administrative system in accordance with Resolution 27-NQ/TW on continuing to build and perfect the Vietnamese socialist rule-of-law state in the new period.....**3**
Vu Cong Giao, Hoang Thi Thu Thuy
 2. Applications of artificial intelligence in the international trade: Solutions for Vietnam **14**
Nguyen Van Lich, Tran Hong Anh
 3. Attracting investment into the coastal economic zones of the Central Key Economic Region....**24**
Nguyen Hoang Yen, Tong Thi Hai Hanh, Phan Hong Ha
 4. Factors affecting the productivity of the processing industry in the Central key economic region**33**
Phan Thi Song Thuong, Dang Thi Kim Dung, Ho Thi Kim Thuy, Nguyen Van Bao
 5. Assessment of state management for sustainable tourism development using IPA model approach: A case study of the Central Highlands.....**44**
Nguyen Danh Nam, Uong Thi Ngoc Lan
 6. Factors affecting the application of digital technology in supply chain management: A case study of retail businesses in traditional markets in Dong Nai province**54**
Phan Phong Vu
 7. Experience in Waste Treatment by Waste-to-Energy Incineration: A Study on Application for Da Nang City**62**
Dinh The Toan, Nguyen Hoang Yen
 8. Solo Travelers' Cultural Destination Decisions: A Network Analysis in Hoi An City**72**
Ha Thu Uyen, Bui Thi Minh Thu
 9. Assessing service quality of mobile telecommunications at Viettel Telecommunications Corporation**84**
Nguyen Minh Tri, Tu Quang Phuong, Thai Van Ha
 10. Experiences of some cities around the world in building Innovation Centers and lessons learned for Vinh City, Nghe An Province.....**96**
Ha Dinh Thanh, Ha Huy Ngoc
 11. The identification of communal house architecture in the South Central region.....**106**
Le Xuan Thong, Nguyen Song Tuan Hai
 12. The introduction of Western medicine into Vietnam during the 17th and 18th centuries: The role of Jesuit missionaries..... **118**
Truong Anh Thuan
 13. Culinary culture of the Cham Ahiér in Ninh Thuan province from ecological and social structural perspectives**126**
Tran Thi Thai
 14. Narrative structure in Vietnamese musical theatre between 1945 and 1975**135**
Pham Ngoc Hien
 15. Mediation of Violence Against the elderly: The gap between Regulation and Practice**142**
Phan Huyen Dan
-

Quá trình du nhập của y học phương Tây vào Việt Nam trong thế kỉ XVII-XVIII: Vai trò của giáo sĩ Dòng Tên

Trương Anh Thuận

Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng

Email liên hệ: tathuan@ued.udn.vn

Tóm tắt: Trên cơ sở kết hợp sử dụng hai phương pháp nghiên cứu chính của Khoa học Lịch sử (phương pháp lịch sử và phương pháp logic) với các phương pháp nghiên cứu khác (hệ thống, phân tích, tổng hợp, thống kê...), đặc biệt là phương pháp so sánh, bài viết tiến hành nghiên cứu tiền đề và động lực thúc đẩy quá trình du nhập của y học phương Tây vào Việt Nam, những biểu hiện cụ thể của quá trình này ở chốn cung đình của các triều đại quân chủ Việt Nam cũng như trong đời sống của dân chúng nước này, từ đó làm rõ vai trò của các nhà truyền giáo Dòng Tên đối với sự du nhập của Tây y vào Việt Nam trong các thế kỉ XVII, XVIII. Cơ sở tư liệu được sử dụng chủ yếu trong bài viết gồm những thành quả học thuật của giới nghiên cứu Việt Nam cũng như trên thế giới về quá trình du nhập và phát triển cũng như sự giao lưu, tiếp biến diễn ra giữa y học phương Tây với y học truyền thống Việt Nam trong giai đoạn này, đặc biệt là nguồn sử liệu gốc, do các nhà truyền giáo Dòng Tên hoạt động tại Việt Nam trong các thế kỉ XVII, XVIII ghi chép dưới hình thức các tác phẩm, báo cáo, thư từ... Bài viết sẽ có đóng góp nhất định đối với việc nghiên cứu lịch sử giao lưu văn hóa Đông Tây ở Việt Nam nói chung, cũng như lịch sử du nhập và phát triển của y học phương Tây ở nước này nói riêng trong thế kỉ XVII-XVIII.

Từ khóa: Giáo sĩ Dòng Tên, y học, phương Tây, Việt Nam, Đàng Trong

The introduction of Western medicine into Vietnam during the 17th and 18th centuries: The role of Jesuit missionaries

Abstract: Based on combining two main research methods of Historical Science (historical method and logical method) along with other research methods (systematization, analysis, synthesis, statistics, comparative, etc.), this article studies the premise and motivation for the introduction of Western medicine into Vietnam, specific manifestations of this process in the royal court of Vietnamese monarchies as well as in the daily lives of the population, thereby clarifying the role of Jesuit missionaries in facilitating the entry of Western medicine into Vietnam during the 17th and 18th centuries. Materials used mainly in the article included the scholarly contributions of Vietnamese and international researchers regarding the process of Western medical assimilation as well as the interaction between Western and traditional Vietnamese medicine during this period, especially the original historical materials recorded by Jesuit missionaries active in this country in the 17th and 18th centuries such as writings, reports, letters, etc. The article aims to contribute to the study of the East-West cultural exchange history in Vietnam in general and the history of the introduction and development of Western medicine into this country in particular in this period.

Keywords: Jesuit missionaries, medicine, Western, Vietnam, Cochinchina

Ngày nhận bài: 01/7/2024 **Ngày phản biện:** 05/7/2024 **Ngày duyệt đăng:** 10/8/2024

1. Đặt vấn đề

Thế kỉ XVII, XVIII là một trong những giai đoạn tương đối sôi động của quá trình giao lưu văn hóa Đông-Tây. Trong khoảng thời gian này, cùng với sự du nhập của Thiên Chúa giáo vào khu vực Viễn Đông nói chung cũng như Việt Nam nói riêng, các thành tựu khoa học kĩ thuật châu Âu, trong đó có y học đã từng bước được truyền bá vào xã hội người Việt. Cần

phải thấy rằng, quá trình này không phải diễn ra một cách ngẫu nhiên mà nó bắt nguồn từ phương pháp "*hành y truyền giáo*" [行医传教] (何小莲, 2006, tr. 27; 董少新, 2008, tr. 198) được đề ra và thực hiện bởi các giáo sĩ Dòng Tên – một trong những lực lượng tiên phong trong công cuộc tuyên giảng Phúc Âm tại Việt Nam lúc bấy giờ. Bên cạnh đó, chính sự hiếu kì cũng như mong muốn tìm hiểu các thành tựu y học phương Tây, đặc biệt là nhu cầu khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe của giới thống trị bản xứ cũng đã tạo ra thêm một tiền đề quan trọng nữa, thúc đẩy quá trình du nhập của y học phương Tây vào Việt Nam. Quá trình này trên thực tế đã đạt được một số kết quả nhất định. Thông qua hoạt động khám chữa bệnh cho lực lượng thống trị và một bộ phận dân chúng ở Việt Nam của các thừa sai Dòng Tên, một số kiến thức y học phương Tây đã bước đầu du nhập và có ảnh hưởng nhất định đối với vua chúa, quý tộc và quan lại trong các chính quyền quân chủ bản xứ cũng như đối với đời sống của người dân chúng Việt Nam lúc bấy giờ. Những kết quả đó không thể tách rời với vai trò và công lao của các giáo sĩ Dòng Tên hoạt động tại Việt Nam trong các thế kỉ XVII, XVIII.

2. Y học phương Tây du nhập vào Việt Nam: Sự cộng hưởng nhu cầu của các nhà truyền giáo Dòng Tên và giới thống trị bản xứ

Thế kỉ XVII, XVIII, cùng với quá trình du nhập và phát triển của Thiên Chúa giáo ở Việt Nam, các thành tựu khoa học kĩ thuật phương Tây, trong đó có y học cũng theo bước chân của các nhà truyền giáo Dòng Tên thâm nhập vào xã hội người Việt. Sự đồng hành này bắt nguồn từ đường lối "*thích nghi với văn hóa bản địa*" (Pina, 2001, tr. 59-76; 刘海玲, 2016, tr. 168-187) và đặc biệt là phương pháp "*hành y truyền giáo*"; được các thừa sai Dòng Tên đề ra và áp dụng tại Việt Nam trong giai đoạn này.

Khi đến Việt Nam tuyên giảng Phúc Âm, các giáo sĩ Dòng Tên nhận ra rằng, đây là quốc gia có nền văn hóa phát triển khá lâu đời với nhiều thành tựu nổi bật. Người Việt Nam, nhất là giới thống trị và tầng lớp trí thức bản xứ rất coi trọng vấn đề giáo dục và học thuật. Chính điều này đã giúp cho các giáo sĩ Dòng Tên phát huy được lợi thế của mình. Bởi trước khi lên đường sang các xứ sở xa xôi ở Viễn Đông truyền giáo, ngoài việc được bồi dưỡng một cách chuyên sâu về kiến thức thần học tại các chủng viện của Dòng Tên ở châu Âu thời bấy giờ, đa số các nhà truyền giáo thuộc dòng tu này còn phải trải qua một quá trình học tập hơn 10 năm để trang bị cho bản thân kiến thức của các ngành khoa học kĩ thuật của phương Tây thời bấy giờ (杜赫德, 2001, tr. 3). Chính vì vậy, không có gì đáng ngạc nhiên khi trong số các nhà truyền giáo Dòng Tên hoạt động tại Việt Nam ở thế kỉ XVII, XVIII, có thể dễ dàng tìm thấy không ít người giỏi về khoa học kĩ thuật phương Tây (Saraiva, 2013, tr. 32-33). Trong đó, số lượng các nhà truyền giáo hiểu biết sâu rộng về y học phương Tây hoặc bản thân là dược sĩ, bác sĩ Tây y cũng không phải là ít (Gaide, 1921, tr. 189-197).

Cũng như các dòng tu khác, các nhà truyền giáo Dòng Tên nhận thức rõ rằng, mục đích quan trọng nhất đối với họ khi đến Việt Nam là phải thu hút các lực lượng xã hội ở quốc gia này theo đạo Thiên Chúa, tức là chinh phục phần "*linh hồn*" của người bản xứ. Theo họ, một trong những biện pháp hiệu quả để hiện thực hóa điều đó chính là chữa lành những nỗi đau về thể xác, do các loại bệnh tật gây ra cho người Việt Nam, bao gồm cả lực lượng thống trị cho đến dân chúng. Các giáo sĩ Dòng Tên hiểu rõ rằng, khi con người đối diện với những căn bệnh hiểm nghèo, đe dọa đến tính mệnh thì đó cũng là lúc dễ dàng nhất để các nhà truyền giáo chinh phục đức tin của người bệnh. Vì một khi họ được cứu sống bằng chính các phương pháp chữa trị mang tính khoa học (phẫu thuật, dùng thuốc men phương Tây...) và có khi là cả tâm linh, tôn giáo (dùng thánh giá, tượng Jesus, tượng Đức Mẹ, tràng hạt, nước thánh...) của các nhà truyền giáo Dòng Tên, thì lòng biết ơn và sự khâm phục, ngưỡng mộ đối với khả năng chữa bệnh của các giáo sĩ sẽ là một điều kiện thuận lợi để họ tìm đến và đón nhận Thiên Chúa giáo. Trong các ghi chép của mình, một vài thừa sai Dòng Tên hoạt động ở Việt Nam trong giai đoạn này cũng đã từng đề cập đến không ít trường hợp người bản xứ tin

theo Thiên Chúa giáo sau khi được các thừa sai chữa trị căn bệnh hiểm nghèo (Rhodes, 1653, tr. 97-98, 140). Những “*phép lạ*” và sự kì diệu trong việc chữa trị các loại bệnh tật của nhà truyền giáo Dòng Tên mà lúc bấy giờ các thầy thuốc bản địa vô phương cứu chữa, đến lượt nó lại được đồn thổi và lan tỏa nhanh chóng, tạo ra hiệu ứng lớn trong xã hội, tiếp tục thu hút sự chú ý của dân chúng bản xứ, không chỉ tín đồ Thiên Chúa giáo mà còn cả những người ngoại đạo. Điều đó đã tạo ra một tiền đề không thể thuận lợi hơn để các thừa sai Dòng Tên đẩy mạnh hoạt động truyền giáo của mình. Chính vì nhận thấy điều này, nên các nhà truyền giáo Dòng Tên đã đề ra và thực hiện phương pháp “*hành y truyền giáo*”, tức thông qua việc chữa bệnh cứu người để tiến hành công việc truyền giáo. Và như một phản ứng dây chuyền, phương pháp truyền giáo này lại thúc đẩy quá trình du nhập của y học phương Tây vào Việt Nam trong các thế kỉ XVII, XVIII.

Tuy nhiên, cần phải thấy rằng, quá trình du nhập y học phương Tây vào Việt Nam trong giai đoạn này không chỉ xuất phát từ nhu cầu của các nhà truyền giáo Dòng Tên mà còn được thúc đẩy bởi nhu cầu của giới thống trị cũng như dân chúng bản xứ. Trên thực tế, trong các thế kỉ XVII, XVIII, giới thống trị ở Việt Nam, xuất phát từ sự hiếu kì cũng như mong muốn tìm hiểu các phương pháp chữa bệnh của người phương Tây, đặc biệt là nhu cầu chăm sóc sức khỏe của bản thân, nên đã có thái độ chủ động tiếp cận và cởi mở tiếp nhận các kiến thức y học phương Tây cũng như trọng dụng các nhà truyền giáo giới Tây y. Từ nửa sau thế kỉ XVII cho đến cuối thế kỉ XVIII, chính quyền chúa Nguyễn ở Đàng Trong (khu vực Trung bộ và Nam bộ Việt Nam ngày nay) liên tục mời gọi các thừa sai Dòng Tên đến khu vực truyền giáo này phục vụ chúa Nguyễn trên lĩnh vực y học. Thậm chí, có lúc nhu cầu đó trở nên bức thiết đến mức chính quyền Đàng Trong đã phải gây áp lực với người Bồ Đào Nha, để họ thúc giục giáo phận Macao phái các nhà truyền giáo giỏi y thuật đến khu vực truyền giáo này (Montézon et al., 1858, tr. 254-255). Việc trọng dụng các nhà truyền giáo giới Tây y cũng trở thành một hiện tượng phổ biến, khi trong giai đoạn này, có đến 7 giáo sĩ Dòng Tên được chính quyền Đàng Trong bổ nhiệm giữ chức vụ ngự y, phụ trách việc chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho chúa Nguyễn, hoàng tộc và quan lại (Saraiva, 2013, tr. 32-33; Montézon et al., 1858, tr. 387-389; Gaide, 1921, tr. 189-190, 193-196; Dehergne, 1973, tr. 63-64, 137-138, 239-240, 247, 254-255). Không những thế, chúa Nguyễn và đại đa số quan lại cũng thể hiện thái độ thiện cảm, yêu mến, tôn trọng và tin tưởng vào phương pháp chữa bệnh cũng như tài năng của các thừa sai (Gaide, 1921, tr. 190, 193-194; Pfister, 1932, tr. 463-464, 476, 555-557, 491; Pfister, 1934, tr. 563, 622, 981, 640, 661, 812, 868-869, 962-965, 886-888), đồng thời tạo mọi điều kiện để họ có thể yên tâm ở lại khu vực này phục vụ lâu dài (Montézon et al., 1858, tr. 268; Gaide, 1921, tr. 190).

Như vậy, từ thế kỉ XVII đến thế kỉ XVIII, khoa học kĩ thuật phương Tây nói chung và y học nói riêng đã từng bước thâm nhập vào xã hội Việt Nam. Đó chính là kết quả của sự cộng hưởng nhu cầu từ hai phía: các nhà truyền giáo Dòng Tên và giới thống trị bản xứ. Trong quá trình tuyên giảng Phúc Âm tại Việt Nam, các thừa sai Dòng Tên nhận ra rằng, một trong những biện pháp hữu hiệu giúp họ chinh phục đức tin và linh hồn của các lực lượng xã hội ở quốc gia này, đặc biệt là vua chúa, quý tộc và quan lại, đó chính là sử dụng kiến thức và phương pháp của y học phương Tây, để chữa trị những căn bệnh hiểm nghèo cho người bản xứ. Chính từ đây, phương pháp “*hành y truyền giáo*” đã được các thừa sai Dòng Tên đề ra và thực hiện. Nó đã trở thành một trong những nhân tố chủ đạo giúp xác lập và mở rộng ảnh hưởng của y học phương Tây không chỉ ở chốn cung đình mà còn trong cả đời sống của dân chúng tại Việt Nam trong giai đoạn này. Trong khi đó, xuất phát từ sự hiếu kì cũng như mong muốn tìm hiểu các phương pháp chữa bệnh của người phương Tây, đặc biệt là nhu cầu chăm sóc sức khỏe của bản thân, nên giới thống trị ở Việt Nam nhìn chung đã có thái độ chủ động tiếp cận và cởi mở tiếp nhận các kiến thức y học phương Tây, đồng thời trọng dụng các nhà

truyền giáo Dòng Tên giỏi Tây y. Chính điều này đã tạo ra tiền đề không thể thuận lợi hơn để y học phương Tây du nhập vào Việt Nam trong các thế kỉ XVII, XVIII.

3. Giáo sĩ Dòng Tên và quá trình du nhập của y học phương Tây vào lực lượng thống trị của chế độ quân chủ Việt Nam

Thế kỉ XVII, XVIII, khi đến Việt Nam rao giảng Tin Mừng, các thừa sai Dòng Tên đều coi việc chinh phục đức tin của giới thống trị nước này là mục tiêu hàng đầu. Bởi chỉ cần cải giáo thành công vua chúa, quý tộc và quan lại bản xứ, thì với địa vị kinh tế và đặc biệt là quyền lực chính trị của mình, lực lượng này sẽ giúp tạo ra những điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của Thiên Chúa giáo. Họ cũng nhận thấy rằng, giới thống trị ở Việt Nam tỏ ra hiếu kì và dành nhiều sự quan tâm đến khoa học kĩ thuật phương Tây, trong đó có y học. Chính vì vậy, để lôi cuốn lực lượng thống trị ở nước này tin theo Thiên Chúa giáo, khoa học kĩ thuật phương Tây nói chung và y học nói riêng đã được các nhà truyền giáo Dòng Tên đưa vào chốn cung đình, nhằm phục vụ công việc chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho hoàng đế, quý tộc và quan lại các triều đại quân chủ ở Việt Nam.

Điều đáng nói là, mặc dù trong thế kỉ XVII-XVIII, các giáo sĩ Dòng Tên tiến hành truyền giáo trên toàn bộ lãnh thổ Việt Nam, nhưng do chúa Nguyễn ở Đàng Trong có thái độ cởi mở hơn so với chúa Trịnh ở Đàng Ngoài trong việc tiếp nhận văn hóa phương Tây cũng như sử dụng các nhà truyền giáo, nên ở giai đoạn này, hoạt động phục vụ vua chúa, quý tộc và quan lại Việt Nam trên lĩnh vực y học của các giáo sĩ Dòng Tên chủ yếu diễn ra tại khu vực Đàng Trong. Trên thực tế, từ cuối thế kỉ XVII cho đến cuối thế kỉ XVIII, có 7 giáo sĩ Dòng Tên đảm nhận chức vụ ngự y trong phủ chúa Nguyễn ở Đàng Trong. Họ đã sử dụng kiến thức y học phương Tây để thực hiện công việc khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho chúa Nguyễn cũng như quý tộc, quan lại ở trung ương và địa phương.

Bảng 1: Các nhà truyền giáo Dòng Tên hoạt động trong lĩnh vực y học tại Đàng Trong ở các thế kỉ XVII, XVIII

TT	Tên thừa sai dòng Tên	Quốc tịch	Thời gian làm việc tại Đàng Trong
1	Barthélemy d'Acosta	Nhật	1671-1686
2	Giambattista Sanna	Sarde	1714-1726
3	Sébastien Pirès	Bồ Đào Nha	Từ năm 1722
4	Jean Siebert	Đức	1738-1745
5	Charles Slamenski	Hunggary	1746
6	Jean Koffler	Đức	1747-1755
7	Jean de Loureiro	Bồ Đào Nha	1752-1777

(Nguồn: Saraiva, 2013, tr. 32-33; Montézon, 1858, tr. 387-389; Gaide, 1921, tr. 189-190, 193-196; Dehergne, 1973, tr. 63-64, 137-138, 239-240, 247, 254-255)

Trong đó, vị giáo sĩ Dòng Tên mở đầu cho công việc này chính là Barthélemy d'Acosta. Năm 1671, trong một báo cáo về tình hình truyền giáo ở Đàng Trong, giáo sĩ Lambert de la Motte⁽¹⁾ cho biết, ông đã nhìn thấy Barthélemy d'Acosta⁽²⁾ tại dinh sở của vị quan đầu tỉnh Harouy (tức vùng đất Ninh Hòa, thuộc tỉnh Khánh Hòa ngày nay). Lý do để thừa sai Dòng Tên này có mặt ở đó là vì lúc bấy giờ với tư cách là một thầy thuốc giỏi, Barthélemy d'Acosta được vị quan đứng đầu tỉnh này mời về để chăm sóc sức khỏe cho ông ta (Gaide, 1921, tr. 198-190). Sau đó, với tài năng và sự nổi tiếng của mình, Barthélemy d'Acosta đã được đưa về Sinoa (thành phố Huế ngày nay) – trung tâm chính trị lớn nhất xứ Đàng Trong thời bấy giờ để đảm nhận vai trò ngự y của chúa Nguyễn Phúc Tần (Launay, 1923, tr. 297) và chúa Nguyễn Phúc Thái (Trương Bá Cần, 2008, tr. 527). Mặc dù lúc bấy giờ, việc cấm đạo Thiên Chúa và trục xuất giáo sĩ phương Tây của chính quyền chúa Nguyễn đã ít nhiều ảnh hưởng đến sự hiện diện liên tục của Barthélemy d'Acosta tại Đàng Trong, nhưng điều đó cũng không ngăn cản được

những hoạt động và cống hiến của ông trên lĩnh vực y học tại phủ chúa Nguyễn trong giai đoạn cuối thế kỉ XVII.

Đến đầu thế kỉ XVIII, nhằm tiếp tục đáp ứng nhu cầu của chúa Nguyễn đối với việc sử dụng các nhà truyền giáo trong một số lĩnh vực khoa học kĩ thuật mà lúc bấy giờ người phương Tây có ưu thế hơn so với người Việt, đặc biệt là nhằm đẩy mạnh việc hiện thực hóa kế hoạch tiếp cận với giới cầm quyền bản xứ, để thông qua đó lôi kéo vua chúa, quý tộc, quan lại và cả thần dân vương quốc Đàng Trong tin theo Thiên Chúa giáo, một loạt thừa sai Dòng Tên đã nối tiếp nhau đặt chân đến khu vực truyền giáo này và phục vụ chúa Nguyễn trên lĩnh vực y học. Từ năm 1714 đến năm 1726, hai nhà truyền giáo Dòng Tên Giambattista Sanna⁽³⁾ và Sébastien Pirès⁽⁴⁾ đã đến Sinoa đảm nhận vai trò thầy thuốc (Gaide, 1921, tr. 192; Montézon et al., 1858, tr. 257) của chúa Nguyễn Phúc Chu. Sau đó, dưới thời trị vì của chúa Nguyễn Phúc Khoát, vị giáo sĩ Dòng Tên người Đức Jean Siebert⁽⁵⁾ đã làm việc tại phủ đệ của chúa Nguyễn trong thời gian 8 năm (1738-1745). Ông không chỉ khẳng định vai trò của mình trên lĩnh vực y học khi đảm nhận chức vụ ngự y mà còn thể hiện tầm ảnh hưởng trên phương diện chính trị tại Đàng Trong lúc bấy giờ (Gaide, 1921, tr. 192-193). Sau khi Jean Siebert mất (1745), nhà truyền giáo Dòng Tên người Hungary Charles Slamenski⁽⁶⁾ – một người có nhiều kinh nghiệm trong việc trị bệnh, phẫu thuật và điều chế thuốc men phương Tây đã đến Đàng Trong đảm nhận chức vụ ngự y, tiếp tục thực hiện công việc chăm sóc sức khỏe cho chúa Nguyễn (Gaide, 1921, tr. 193). Tuy nhiên, chưa được bao lâu thì ông qua đời. Thừa sai Jean Koffler⁽⁷⁾ được giáo phận Macao cử đến thay thế (Montézon et al., 1858, tr. 281). Trong khoảng thời gian 8 năm (1747-1755) làm việc tại Đàng Trong (Saraiva, 2013, tr. 33), cũng giống như Jean Siebert, Jean Koffler không chỉ có những đóng góp to lớn trên phương diện chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho chúa Nguyễn cũng như quan lại, quý tộc, mà ông còn giữ một vai trò khá quan trọng trên phương diện chính trị tại Đàng Trong lúc bấy giờ (Maybon, 1912, tr. 539-553). Sau khi thừa sai Jean Koffler bị trục xuất khỏi Đàng Trong (1755), chức vụ ngự y trong phủ chúa Nguyễn được trao lại cho nhà truyền giáo Jean de Loureiro⁽⁸⁾. Đây chính là vị thừa sai Dòng Tên cuối cùng đảm nhận công việc khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho giới thống trị của các chính quyền quân chủ ở Việt Nam được các tư liệu lịch sử ghi nhận trong các thế kỉ XVII, XVIII.

4. Giáo sĩ Dòng Tên và quá trình du nhập của y học phương Tây vào đời sống dân chúng Việt Nam

Bên cạnh việc lan tỏa ảnh hưởng của y học phương Tây đối với lực lượng thống trị của các chính quyền quân chủ ở Việt Nam trong thế kỉ XVII, XVIII, thông qua hoạt động khám chữa bệnh cho giới thống trị bản xứ, giáo sĩ Dòng Tên còn giữ vai trò cực kì quan trọng trong việc đưa y học phương Tây đến gần hơn với dân chúng nước này, thông qua hoạt động khám chữa bệnh của họ. Các nguồn sử liệu do người phương Tây ghi chép trong các thế kỉ XVII, XVIII cho biết, hoạt động phân phát thuốc men, khám chữa bệnh cho dân chúng của các thừa sai Dòng Tên diễn ra theo hai cách thức:

Thứ nhất, trong quá trình làm việc tại kinh đô của các chính quyền quân chủ ở Việt Nam lúc bấy giờ, ngoài nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe cho giới thống trị, các giáo sĩ Dòng Tên còn tiến hành công việc khám, chữa bệnh cho dân chúng ở nơi đây và các khu vực lân cận. Quá trình này chủ yếu diễn ra ở Đàng Trong – nơi có nhiều thừa sai Dòng Tên đảm nhận chức vụ ngự y trong chính quyền bản xứ lúc bấy giờ. Trong giai đoạn 1714-1726, khi đến Sinoa (thành phố Huế ngày nay) – kinh đô của vương quốc Đàng Trong phục vụ chúa Nguyễn trên lĩnh vực y học, thừa sai Dòng Tên Giambattista Sanna đã thành lập ở đây một bệnh viện (Montézon et al., 1858, tr. 267), để làm nơi chữa trị bệnh tật cho những người dân nghèo. Sau đó, trong thời gian làm việc trong phủ chúa Nguyễn ở Đàng Trong từ năm 1738 đến năm 1745, thừa sai Dòng Tên Jean Siebert cũng đã dành nhiều thời gian và công sức cho việc cứu

sống các trẻ em mồ côi và những người nghèo khổ. Trong một bức thư gửi cho nữ Bá tước Fugget de Wessebourg, được viết tại Sinoa vào ngày 6 tháng 8 năm 1741, ông cho biết tại thời điểm đó, ông đang chăm sóc 7 đứa trẻ mồ côi. Đồng thời, ông đã dùng các phương thuốc hữu hiệu để chữa trị cho 15 đứa trẻ khác đang bị bệnh rất nặng. Mặc dù lúc bấy giờ điều kiện tài chính khá khó khăn, nhưng ông đã cung cấp chi phí cho một nhà thương lớn có hàng trăm bệnh nhân nghèo khổ đến từ nhiều tỉnh khác nhau trong vương quốc này. Ở đó, họ được cung cấp thức ăn và chỗ ở, được nhận lĩnh thuốc men tùy vào tình trạng bệnh. Trong bản kê khai những công việc đã thực hiện ở Sinoa trong thời gian này, ông cũng cho biết đã tiến hành cấp phát thuốc men cho 3696 bệnh nhân nghèo khổ. Trong số này, có 38 người đã theo đạo Thiên Chúa sau khi được chữa khỏi bệnh (Montézon et al., 1858, tr. 267-269). Đến nửa sau thế kỉ XVIII, khi tiếp bước các giáo sĩ Dòng Tên trước đó đến Đàng Trong đảm nhận chức vụ ngự y trong phủ chúa Nguyễn, thừa sai Jean Siebert cũng đã thể hiện sự quan tâm đến việc chăm sóc sức khỏe cho dân chúng xứ này, thông qua hoạt động chữa trị cho 50 người bị sốt, 5 người bị viêm họng, 3 người bị ung nhọt và hơn 100 người bị các bệnh kinh phong, bất tỉnh, sưng ngực, đau mắt, đau răng (Gaide, 1921, tr. 194).

Thứ hai, đối với các giáo sĩ Dòng Tên không được chính quyền quân chủ ở Việt Nam sử dụng vào việc chăm sóc sức khỏe cho vua chúa, quý tộc, quan lại tại các trung tâm chính trị, nhưng với sự hiểu biết y học phương Tây, nên trong quá trình truyền giáo tại các địa phương ở Đàng Trong và Đàng Ngoài ở các thế kỉ XVII, XVIII, họ hoặc đã trực tiếp tiến hành công việc trị bệnh cứu người hoặc phối hợp với lực lượng giáo hữu thành lập ra các bệnh viện, để chăm sóc cho những bệnh nhân nghèo khổ, đặc biệt là những người mắc phải những căn bệnh vô phương cứu chữa mà lúc bấy giờ người Việt cảm thấy vô cùng kinh sợ. Trong *Histoire du Royaume de Tunquin* và *Divers Voyages et Missions*, Alexandre de Rhodes đã đề cập đến sự ra đời của một số bệnh viện chăm sóc sức khỏe cho những người nghèo, bao gồm cả giáo dân lẫn những người không phải là tín đồ Thiên Chúa giáo tại kinh thành Kẻ Chợ cũng như một số địa phương ở Đàng Ngoài và Đàng Trong mà ông và các đồng sự từng đến tuyên giảng Phúc Âm (Rhodes, 1651, tr. 145, 170, 228; Rhodes, 1653, tr. 140). Không còn nghi ngờ gì nữa, mô hình bệnh viện chắc chắn là do các giáo sĩ Dòng Tên mang đến từ phương Tây vì trong lịch sử y học của người Việt từ khởi nguyên cho đến thời điểm đó, chưa từng có sự tồn tại của một tổ chức khám chữa bệnh như vậy.

5. Kết luận

Trong các thế kỉ XVII, XVIII, quá trình du nhập của y học phương Tây vào Việt Nam luôn gắn liền với vai trò của các thừa sai Dòng Tên hoạt động ở nước này thời bấy giờ. Nhu cầu loan báo Tin Mừng đã trở thành một trong những nguyên nhân quan trọng để các nhà truyền giáo dòng tu này đẩy mạnh việc đưa các thành tựu y học phương Tây đến với người Việt. Sự đồng hành giữa tôn giáo và y học xuất phát từ một suy nghĩ rất biện chứng của các nhà truyền giáo Dòng Tên thời bấy giờ, đó là muốn chinh phục phần "*linh hồn*" của người bản xứ, đặc biệt là giới thống trị thì trước tiên cần phải giải thoát họ khỏi những nỗi đau về mặt thể xác do bệnh tật gây ra. Trên thực tế, trong giai đoạn này, y học phương Tây đã du nhập vào xã hội Việt Nam thông qua hoạt động khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho giai cấp thống trị cũng như một bộ phận dân chúng (bao gồm cả giáo dân và những người ngoại đạo) ở nước này của các giáo sĩ Dòng Tên. Thông qua công việc này, người Việt Nam ít nhiều đã có cơ hội tiếp cận và tiếp nhận các kiến thức y học phương Tây, ít nhất là trực tiếp quan sát hoặc trải nghiệm các phương pháp khám chữa bệnh của nền y học này, từ đó mà nhận ra sự ưu việt của nó so với nền y học truyền thống của quốc gia này. Đánh giá một cách tổng thể, vai trò chủ đạo của các giáo sĩ Dòng Tên là không thể phủ nhận được. Họ chính là một trong những "*nhịp cầu*" quan trọng nhất trong quá trình du nhập của y học phương Tây vào Việt Nam ở các thế kỉ XVII, XVIII.

Chú thích:

⁽¹⁾ Lambert de la Motte là một thừa sai Hội truyền giáo hải ngoại Paris. Ông sinh ngày 16 tháng 1 năm 1624 tại Lisieux, Pháp. Năm 1655, ông được thụ phong linh mục. Ngày 29 tháng 7 năm 1658, ông được bổ nhiệm làm Giám mục hiệu toà Berytus (Titular Bishop of Berytus) và Đại diện tông toà Đàng Trong (Vicar Apostolic of Cochinchina). Trong quá trình quản lí hoạt động truyền giáo ở Đàng Trong, ông chỉ đặt đến vùng truyền giáo này hai lần (lần thứ nhất từ tháng 9 năm 1671 đến tháng 3 năm 1672 và lần thứ hai từ tháng 7 năm 1675 đến tháng 5 năm 1676), còn đa phần thời gian còn lại ông làm việc ở Ayutthaya và mất tại đây vào năm 1679 (Gauchat, 1935, tr. 114).

⁽²⁾ Barthélémy d'Acosta (1629-1695), là một giáo sĩ Dòng Tên, người Nhật. Ông đến Đàng Trong truyền giáo vào năm 1668 và trở thành Bề trên của Dòng Tên tại khu vực này vào năm 1675. Trong thời gian hoạt động ở Đàng Trong từ năm 1668 đến năm 1686, ngoài những cống hiến trên lĩnh vực rao giảng Tin Mừng, ông còn nổi lên là một trong những giáo sĩ có công đưa khoa học kĩ thuật phương Tây, đặc biệt là lĩnh vực y học du nhập vào khu vực này, khi đảm nhận vai trò ngự y, làm việc trong phủ chúa Nguyễn (Saraiva, 2013, tr. 32; Montézon et al., 1858, tr. 254-255, 387; Dehergne, 1973, tr. 63-64).

⁽³⁾ Jean Baptisle Sanna (1682-1726) là giáo sĩ Dòng Tên người Sarde, đến Đàng Trong truyền giáo vào năm 1714 và trở thành ngự y, nhà thiên văn và toán học của chúa Nguyễn cho đến khi qua đời ở Huế vào năm 1726 (Saraiva, 2013, tr. 32; Montézon et al., 1858, tr. 388; Dehergne, 1973, tr. 239-240).

⁽⁴⁾ Sébastien Pirès (không rõ năm sinh và năm mất) là một tu sĩ Dòng Tên người Bồ Đào Nha. Năm 1722, ông đến Đàng Trong và truyền đạo tại đây cho đến năm 1744. Trong quá trình đó, ông đã phục vụ chính quyền chúa Nguyễn trong lĩnh vực y học (Saraiva, 2013, tr. 32; Montézon et al., 1858, tr. 254-255, 259, 388; Anh Q., Tran, 2018).

⁽⁵⁾ Jean Siebert (1708-1745) là một giáo sĩ Dòng Tên người Allemand, đến Đàng Trong truyền giáo vào năm 1738, trở thành nhà thiên văn và toán học của chúa Nguyễn cho đến khi qua đời tại Huế vào năm 1745 (Saraiva, 2013, tr. 32; Montézon et al., 1858, tr. 389).

⁽⁶⁾ Charles Slamenski phục vụ trên lĩnh vực y học trong phủ chúa Nguyễn từ tháng 3 đến tháng 6 năm 1746 (Saraiva, 2013, tr. 33).

⁽⁷⁾ Jean Koffler (1711-1785) là một tu sĩ Dòng Tên người Tiệp Khắc. Trong thời gian làm việc trong phủ chúa Nguyễn ở Đàng Trong (1747-1755), Jean Koffler có đề cập đến việc ông đã đưa ra một phương thuốc hiệu nghiệm để điều trị bệnh đau nhức cổ của chúa Nguyễn, đồng thời ông cũng chữa khỏi căn bệnh ngoài da cho một viên quan lớn trong chính quyền Đàng Trong (Gaide, 1921, tr. 194).

⁽⁸⁾ Jean de Loureiro là một nhà truyền giáo Dòng Tên sinh năm 1710 tại Lisbon, Bồ Đào Nha. Năm 1742, ông được cử đến Nam Kỳ, Việt Nam để truyền giáo sau ba năm ở Goa và bốn năm ở Macao. Chúa Nguyễn Phúc Khoát đánh giá cao sự hiểu biết sâu rộng của ông về thiên văn, toán học và y học nhưng đến năm 1750 ông bị trục xuất. Thay vì quay trở lại châu Âu, Jean de Loureiro đã đi khắp Đông Nam Á để thu thập nhiều mẫu thực vật và ghi chép cẩn thận. Năm 1752, ông trở lại thành Phú Xuân (Đàng Trong) truyền giáo và ở đó cho đến năm 1777 trước khi đến Quảng Châu (Canton) và trở về Lisbon bốn năm sau đó. Ông mất năm 1791 tại quê nhà (Launay, 1924, tr. 363, 403; Merrill, 1933, tr. 229-239; Saraiva, 2013, tr. 33).

Lời cảm ơn: Nghiên cứu này thuộc nội dung của đề tài cấp Bộ: "**Quá trình du nhập văn hoá phương Tây vào Việt Nam và Nhật Bản thế kỉ XVI-XVIII**", mã số: **B2024.DNA.15**, được thực hiện từ nguồn kinh phí do **Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam** cấp.

Tài liệu tham khảo

Anh Q., Tran. (2018). The Historiography of the Jesuits in Vietnam: 1615-1773 and 1957-2007. *Jesuit Historiography Online*. Truy cập từ http://dx.doi.org/10.1163/2468-7723_jho_COM_210470, ngày 11/03/2024.

Trương Bá Cần. (2008). *Lịch sử phát triển Công giáo ở Việt Nam*. Tập 1. Nxb Tôn Giáo. Hà Nội.

Dehergne, J. (1973). *Répertoire des jésuites de Chine de 1552 à 1800*. Institutum Historicum S. I. Rome; Letouzey et Ané. Paris.

Gaide, D. (1921). La médecine européenne en Annam autrefois et de nos jours. *Bulletin des Amis du Vieux Hué*, 8 (1-4), 189-214.

Gauchat, P. (1935). *Hierarchia catholica medii et recentioris aevi*. Volumen IV. Sumptibus et typis Libr. Regensbergianae. Monasterii.

Launay, A. (1923). *Histoire de La Mission de Cochinchine, 1658-1823*. Tome 1. Charles Douniol et Retaux Éditeur. Paris.

Launay, A. (1924). *Histoire de La Mission de Cochinchine, 1658-1823*. Tome II. Charles Douniol et Retaux Éditeur. Paris.

Maybon, C. B. (1912). Jean Koffler, auteur de "Historica Cochinchine Description". *Revue Indochinoise*, 1 (6), 539-553.

Merrill, E. D. (1933). Loureiro and His Botanical Work. *Proceedings of the American Philosophical Society*, 72 (4), 229-239.

Montézon, F., Estève E., Rhodes A., Tissanier J., Saccano M. (1858). *Mission de la Cochinchine et du Tonkin avec gravure et carte géographique*. Charles Douniol, Éditeurs. Paris.

Pfister, L. (1932). *Notices biographiques et bibliographiques sur les jésuites de l'ancienne mission de Chine*. Vol. I. Imprimerie de la Mission catholique. Shanghai.

Pfister, L. (1934). *Notices biographiques et bibliographiques sur les jésuites de l'ancienne mission de Chine*. Vol. II. Imprimerie de la Mission catholique. Shanghai.

Pina, I. (2001). The Jesuit Missions in Japan and China: Two Distinct realities: Cultural adaptation and the assimilation of natives. *Bulletin of Portuguese Japanese Studies*, 2, 59-76.

Rhodes, A. (1653). *Divers Voyages et Missions*. Sebastien Cramoisy, Imprimeur ordinaire du Roy & de la Reyne. Paris.

Rhodes, A. (1951). *Histoire du Royaume de Tunquin*. Chez Jean Baptiste Devenet. Lyon.

Saraiva, L. (2013). *Europe and China: Science and Arts in the 17th and 18th Centuries*. World Scientific Publishing. Singapore.

何小莲. (2006). *西医东渐与文化调适*. 上海古籍出版社. 上海. (何小莲. (2006). *Sự lan truyền của y học phương Tây sang phương Đông và sự thích ứng về văn hoá*. Nxb Cổ Tịch Thượng Hải. Thượng Hải).

刘海玲. (2016). 耶稣会文化适应策略源头之考察——论沙勿略时期“同宿”身份的形成. *基督教文化学刊*, 第35辑, 168-187. (刘海玲. (2016). Nguồn gốc của chiến lược thích ứng văn hóa của Dòng Tên: Về sự hình thành thân phận "người giúp lễ" ở thời Francisco Xavier. *Tạp chí Văn hoá Thiên Chúa giáo*, số 35, 168-187).

杜赫德編, 郑德第, 吕一民, 沈坚译. (2001). *耶稣会士中国书简集: 中国回忆录I*. 大象出版社. 郑州. (杜赫德編, 郑德第, 吕一民, 沈坚译. (2001). *Thư từ các tu sĩ Dòng Tên ở Trung Quốc: Hồi ký về Trung Quốc*. Nxb Đại Tượng. Trịnh Châu).

董少新. (2008). *形神之间: 早期西洋医学入华史稿*. 上海古籍出版社. 上海. (董少新. (2008). *Thế xác và linh hồn: Lịch sử y học phương Tây thời kỳ đầu ở Trung Quốc*. Nxb Cổ Tịch Thượng Hải. Thượng Hải).